

SỐ 6

(2 tiết – SGK trang 38)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Đếm, lập số, đọc, viết số 6.
- Nhận biết được thứ tự dãy số từ 1 đến 6.
- So sánh các số trong phạm vi 6.
- Phân tích, tổng hợp số.
- Vận dụng, phân loại nhóm các đối tượng theo dấu hiệu.

2. Năng lực chủ trọng: tư duy và lập luận toán học; sử dụng công cụ, phương tiện toán học; giao tiếp toán học.

3. Tích hợp: an toàn giao thông.

B. Thiết bị dạy học

- HS: 6 khối lập phương.
- GV: 6 khối lập phương, các thẻ chữ số từ 1 đến 6.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

GV có thể dùng trò chơi “cô bão” để tạo nhóm 5, chẳng hạn:

- 5 bạn nam (hoặc nữ)
- 5 bạn đeo kính
- 5 bạn có kẹp tóc
- ...

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Giới thiệu số 6

- Lập số
 - HS **đếm** bướm (có 6 con bướm)
 - đếm** chấm tròn (có 6 chấm tròn)
 - GV nói: Có 6 con bướm, có 6 chấm tròn, ta có số 6.
- Đọc, viết số 6:
GV giới thiệu: số 6 được viết bởi chữ số 6 – **đọc** là: “sáu”.
HS đọc và **viết** số 6 vào bảng con.

2. Thực hành đếm, lập số

- GV **hướng dẫn HS sử dụng ngón tay để đếm, lập số**
- GV **vỗ tay** lần lượt từ 1 tới 6 cái.

HS **bật ngón tay** lần lượt từ 1 tới 6 ngón (bật từng ngón tay, lưu ý khi đã đến 5 thì sẽ đổi tay như SGK trang 38)

vừa bật ngón tay vừa **đếm**: một, hai,...

... (xem bài **Các số 1, 2, 3**)

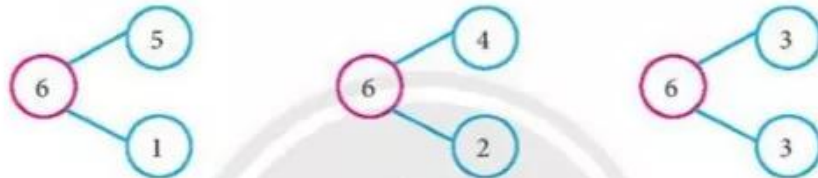
3. Tách – gộp 6 (không dùng SGK)

Mỗi HS để 6 khối lập phương trên bàn.

– GV ra hiệu lệnh

- HS **tách** 6 khối lập phương thành hai phần bất kì.
- HS **viết** trường hợp tách của mình vào sơ đồ tách – gộp số trên bảng con.
- HS **trình bày** (đưa bảng con, nói câu tạo số. Ví dụ: 6 gồm 5 và 1).

– GV hệ thống lại: đặt 3 bảng con của HS trên bảng lớp



– HS **đọc thành thạo** các sơ đồ tách – gộp 6.

(Mỗi sơ đồ đọc **4 cách**).

LUYỆN TẬP

Bài 1: (GV có thể tổ chức cho HS làm việc theo nhóm)

GV giúp HS **nhận biết thứ tự dãy số và so sánh số** trong phạm vi 6.

– HS **quan sát, thảo luận để nhận biết**

a) Số bên dưới mỗi cột chính là số hình tròn có trong cột.

Với những HS còn lúng túng, GV gợi ý:

- Có thể đếm số hình tròn trong cột rồi chọn thẻ chữ số đặt vào.

Ví dụ: Ở cột thứ hai, có 2 hình tròn, chọn số 2.

b) Thứ tự dãy số, chọn số thích hợp điền vào chỗ còn thiếu để tạo thành những dãy số theo thứ tự.

c) Dùng thẻ chữ số chơi so sánh số.

d) HS chọn được những số bé hơn 6.

– Lưu ý: GV tổ chức cho HS trình bày bài làm, khuyến khích nhiều em nói.

Bài 2:

– GV giới thiệu các biển báo giao thông:

- Biển màu xanh: “Được phép”

Biển màu đỏ: “Không được phép”

- Tên mỗi biển báo:
Chỉ được phép rẽ trái
Không được phép rẽ trái
 - Biển tròn màu đỏ: “Biển cấm”
 - Biển màu xanh: “Biển chỉ dẫn”
 - Tên mỗi biển báo:
Cấm đi ngược chiều
Đường người đi bộ sang ngang.
- Phân tích mẫu: GV giúp HS
- **Đọc** hai sơ đồ tách – gộp số (4 gồm 2 và 2, 4 gồm 3 và 1).
 - **Giải thích:**

4 biển **gồm** 2 xanh **và** 2 đỏ

2 trên **và** 2 dưới

...

3 tròn **và** 1 vuông

3 không có hình người **và** 1 có hình người

...

– Tìm hiểu bài:

HS quan sát tranh, **nói nhận biết** của mình về những chiếc xe.

GV có thể gợi ý các từ khóa: **Màu sắc – Kích cỡ** (hoặc loại xe) – **Vị trí, phương hướng**

GV nói yêu cầu của bài: Viết ba sơ đồ tách – gộp số khác nhau.

Giải thích tại sao làm như vậy.

- HS có thể **thảo luận** nhóm ba, phân công mỗi bạn **viết** một sơ đồ.
- GV khuyến khích và giúp đỡ HS **trình bày, giải thích**

CÙNG CỐ

- HS **nêu** các tập hợp có số lượng phần tử là 6.
Ví dụ: 6 bạn, 6 cửa sổ, ...
- GV có thể cho HS chơi “Đố bạn”:
Gộp 4 và mấy được 6?
Gộp 1 và 3 được mấy?
5 gồm 2 và mấy?
.....

HOẠT ĐỘNG Ở NHÀ

Tập nói các cách tách – gộp số từ 2 tới 6.